TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 14/9/2026
V/v "T/C ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Cạn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nông Quang Mỹ và ông Trương Văn Tuyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ma Thị Khuyến – Thẩm tra viên -Tòa án nhân dân khu vực 7 – Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Thái Nguyên tham gia phiên toà: Ông Hoàng Văn Tập - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 7 – Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 105/2026/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2026 về việc tranh chấp "Ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị H, sinh năm 1998.

Trú tại: Thôn C, xã P, tỉnh Thái Nguyên. Số CCCD: 006198002167. Ngày cấp: 24/6/2021. Nơi cấp: Cục C1 về TTXH Bộ C2. (Có mặt)

Bị đơn: Anh Hoàng Văn Đ, sinh năm 1997.

Trú tại: Thôn C, xã P, tỉnh Thái Nguyên. Số CCCD: 006097005001. Ngày cấp: 24/6/2021. Nơi cấp: Cục C1 về TTXH Bộ C2. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện, quá trình tố tụng và tại phiên toà chị Trần Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Giữa chị H và anh Đ có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, tỉnh Bắc Kạn (nay là xã P, tỉnh Thái Nguyên vào ngày 10/01/2020). Việc kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc. Được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục truyền thống địa phương. Sau khi kết hôn vợ chồng chị H, anh Đ chung sống với nhau ở thôn C, xã P, tỉnh Thái Nguyên. Quá

trình chị H và anh Đ chung sống thời gian đầu hoà thuận hạnh phúc thời gian về sau phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Đ thường xuyên chơi bời, tụ tập uống rượu bia khi say về đến nhà hay chửi bới xúc phạm chị H nhiều lần và thậm chí có lần đánh chị H, khiến cuộc sống hôn nhân luôn trong tình trạng căng thẳng bất an mâu thuẫn không được dải thoát, chị H và anh Đ đã nhiều lần tự hoà giải nhưng không có kết quả, anh Đ chứng nào tật ấy, chị H nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể tiếp tục được nữa, gây căng thẳng ảnh hưởng nghiêm trọng đến cuộc sống tinh thần của chị H, chị H đã về bên ngoại sinh sống từ tháng 7 năm 2026 và chính thức sống ly thân từ tháng 7/2026 đến nay. Nay chị H làm đơn đề nghị Toà án giải quyết cho chị H được ly hôn với anh Hoàng Văn Đ theo quy định của pháp luật.

Về con chung:

Chị H và anh Đ có 02 con chung: Con thứ nhất Hoàng Như Q sinh ngày 11/11/2020 năm nay chuẩn bị vào học lớp 1 và đang ở với bố tại thôn C, xã P, tỉnh Thái Nguyên; con thứ hai Hoàng Thuỷ Tiên sinh ngày 09/9/2025 hiện nay ở với mẹ và đang ở bên ngoại tại thôn N, xã C, tỉnh Thái Nguyên. Hai con hiện nay khoẻ mạnh phát triển bình thường. Khi ly hôn, chị H có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Hoàng Thủy T và anh Hoàng Văn Đ được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Hoàng Như Q cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Phần trình bày của bị đơn anh Hoàng Văn Đ.

Về quan hệ hôn nhân:

Anh Đ xác nhận tình trạng hôn nhân của vợ chồng về thời điểm tìm hiểu tình cảm, ăn hỏi, tổ chức lễ cưới, đăng ký kết hôn, thời gian chung sống là đúng như chị H đã trình bày. Nhưng anh Đ không đồng ý theo yêu cầu của chị H, vì anh Đ cho rằng tình trạng hôn nhân hiện nay vợ chồng chưa đến mức trầm trọng, đời sống chung vẫn có thể khắc phục được và mục đích hôn nhân vẫn có thể đạt được, nếu cả hai cùng thiện chí vì hai đứa con nhỏ, vì vậy, kính đề nghị quý toà án không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H.

Về con chung:

Anh Đ xác nhận vợ chồng có 02 con chung là: Hoàng Như Q sinh ngày 11/11/2020 đang ở với bố tại thôn C, xã P, tỉnh Thái Nguyên; Hoàng Thuỷ Tiên sinh ngày 09/9/2025 hiện nay đang ở với mẹ, ở bên ngoại tại thôn N, xã C, tỉnh Thái

Nguyên. Hai con khoẻ mạnh phát triển bình thường. Nếu buộc phải ly hôn, anh Đ có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Hoàng Như Q và anh Đ nhất trí cho chị Trần Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Hoàng Thủy T. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nơi ăn chỗ ở của chị H và anh Đ:

Đối với chị H trình bày:

Chị H và con chung Hoàng Thủy T hiện đang ở chung nhà với bố mẹ đẻ chị H tại thôn N, xã C, tỉnh Thái Nguyên, loại nhà xây cấp 4. Tiện nghi sinh hoạt bình thường. Ngôi nhà là của bố mẹ chị, chị H không có đóng góp gì. Nếu được ly hôn thì bố mẹ chị H nhất trí cho hai mẹ con chị H và cháu T tiếp tục được ở nhờ. Về thu nhập tại thời điểm hiện tại hàng tháng chị H không có thu nhập ổn định.

Đối với anh Đ trình bày: Anh Đ và con chung Hoàng Như Q hiện đang ở chung nhà với bố mẹ đẻ anh Đ tại thôn C, xã P, tỉnh Thái Nguyên. Khi ly hôn thì bố mẹ anh Đ nhất trí cho anh Đ và cháu Q tiếp tục được ở chung nhà với bố mẹ anh Đ. Về thu nhập tại thời điểm hiện tại hàng tháng anh Đ không có thu nhập ổn định nhưng vẫn đảm cuộc sống của hai bố con.

Toà án tiến hành xác minh về tình trạng quan hệ hôn nhân của chị H và anh Đ:

Ngày 18/8/2026 xác minh với ông Trần Văn D là bố và bà Lý Thị H1 là mẹ của chị Trần Thị H về tình trạng hôn nhân của chị H và anh Đ. Qua xác minh ông D và bà H1 cung cấp thông tin, giữa chị H và anh Đ trở thành vợ chồng hợp pháp từ năm 2020, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn theo quy định. Sau khi cưới chị H về sinh sống bên nhà chồng đến tháng 7/2026 thì chị H về bên bố mẹ đẻ sinh sống đến nay. Quá trình chung sống của vợ chồng chị H, theo chị H kể lại vài năm gần đây chồng H là anh Đ khi uống rượu say về với vợ hay chửi bới nhiều lần thậm trí đánh chị H; nên chị H đã về ở với bố mẹ từ tháng 7/2026. Việc chị H và anh Đ ly hôn ông, bà không can thiệp. Về con chung chị H và anh Đ có hai con chung. Khi ly hôn đề nghị Toà án giải quyết theo quy định. Trường hợp Toà án giải quyết cho ly hôn thì ông, bà nhất trí cho hai mẹ con chị H và cháu T ở nhờ cùng gia đình. Nhà cửa của ông, bà loại nhà xây cấp 4 đủ để sinh hoạt của gia đình hàng ngày. Về tài sản chung, nợ chung của chị H và anh Đ ông, bà không nắm biết được.

Ngày 18//8/2026 Toà án tiến hành xác minh với Trưởng thôn, thôn C, xã P, tỉnh Thái Nguyên về tình trạng quan hệ hôn nhân của anh Đ và chị H. Qua xác minh chị Hứa Thị T1 là Trưởng thôn cung cấp thông tin, chị tham gia Trưởng thôn Cao Lộc từ ngày 01/7/2026. Tuy vừa tham gia chức Trưởng thôn ít thời gian, nhưng chị T1 là người sinh ra và lớn lên tại thôn C từ nhỏ nên chị T1 nắm được tình hình đời sống sinh hoạt của gia đình chị H và anh Đ. Gia đình anh Đ trong thời gian chị T1 nắm

chức Trưởng thôn thấy chị H và anh Đ chưa nhờ đến thôn can thiệp hoà giải về việc mâu thuẫn giữa chị H và anh Đ lần nào. Tuy nhiên, cách đây khoảng 20 ngày chị T1 có nắm được là chị H có làm đơn ly hôn anh Đ gửi cho Toà án giải quyết nhưng không thấy chị H và anh Đ nhờ thôn hoà giải.Tại thời điểm hiện tại chị H đã về bên ngoại (bố, mẹ) chị H ở thôn N, xã C, tỉnh Thái Nguyên sinh sống từ tháng 7/2026, hiện nay anh Đ và con gái thứ nhất của anh Đ đang ở cùng bố mẹ anh Đ tại thôn C, xã P, tỉnh Thái Nguyên.

Ngày 18/8/2026 xác minh với ông Hoàng Văn C là bố đẻ và bà Chu Thị T2 là mẹ đẻ của anh Đ về tình trạng hôn nhân của vợ chồng anh Đ và chị H. Qua xác minh ông C và bà T2 cung cấp thông tin, giữa chị H và anh Đ có quan hệ hôn nhân hợp pháp, sau khi kết hôn chị H và anh Đ sinh sống cùng gia đình ông bà từ năm 2020. Tuy nhiên ngày 25/5/ âm năm 2026 chị H đi về bên ngoại sinh sống đến nay. Quá trình chung sống trong gia đình ông bà có nắm được giữa chị H và anh Đ có mâu thuẫn nhỏ như anh Đ hay uống rượu chè sau khi uống say về hay xích mích với chị H một hai lần; Ông, bà không được chứng kiến anh Đ đánh chị H lần nào, mâu thuẫn vẫn có thể đoàn tụ được, tuy nhiên nếu chị H nhất quyết ly hôn thì ông, bà không can thiệp. Chị H và anh Đ có hai người con chung, khi ly hôn đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật. Tài sản chung, nợ chung của chị H và anh Đ ông, bà không nắm biết được là có những tài sản gì và có nợ ai hay không, ngoài ra ông, bà có ý kiến nếu vợ chồng chị H buộc phải ly hôn thì ông, bà đồng ý cho hai bố con là anh Đ và cháu Q ở cùng nhà ông, bà.

Toà án đã tiến hành mở phiên họp việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải theo quy định. Nên Toà án Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

Tại phiên toà chị Trần Thị H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện là yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn, nuôi con chung.

Tại phiên toà anh Hoàng Văn Đ không có yêu cầu phản tố.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán - Hội đồng xét xử - Thư ký Tòa án, kể từ khi thụ lý vụ án trong quá trình tố tụng, thu thập chứng cứ, xét xử, cho đến trước khi nghị án đã thực hiện đúng Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của các bên đương sự trong vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi nghị án, nguyên đơn, bị đơn chấp hành pháp luật tố tụng đầy đủ.

Về nội dung: Căn cứ Điều 28, 35, 39, 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 56, 81, 82, 83, Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị Hội đồng xét xử. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị H:

Về hôn nhân: Chị Trần Thị H được ly hôn anh Hoàng Văn Đ.

Về con chung: Giao 01 con chung Hoàng Như Q, sinh ngày 11/11/2020 cho anh Hoàng Văn Đ được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao con

chung Hoàng Thủy T cho chị Trần Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Về cấp dưỡng: Không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng: Bị đơn cư trú tại thôn C, xã P, tỉnh Thái Nguyên. Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2025, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 7 – Thái Nguyên.

[2]. Về áp dụng pháp luật nội dung: Xác định là vụ án tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung nên áp dụng Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết.

Về quan hệ hôn nhân: Xác định Chị H và anh Đ có được tìm hiểu tình cảm, có tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục địa phương, có đăng ký kết hôn, nên xác định quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh Đ là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống ở thôn C, xã P, tỉnh Thái Nguyên. Quá trình chung sống thời gian đầu hoà thuận hạnh phúc, thời gian về sau phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Đ hay chơi bời tụ tập uống rượu bia, khi uống say về nhà chửi bới xúc phạm thậm chí đánh chị H, vợ chồng đã nhiều lần tự hoà giải nhưng không có kết quả, nhận thấy mục đích hôn nhân vợ chồng không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, gây ảnh hưởng đến tinh thần, chị H buộc phải về bên ngoại sinh sống từ tháng 7 năm 2026 và chính thức sống ly thân từ tháng 7/2026.

Tại phiên toà chị H một lần nữa trình bày: Mặc dù thấy anh Đ có nói tại phiên toà là anh Đ vẫn còn tình cảm với chị H và vì hai đứa con. Nhưng chị H xác định không thể quay lại đoàn tụ với anh Đ được nữa và nhất quyết là được ly hôn anh Đ.

Tại phiên toà một lần nữa anh Đ trình bày: Anh Đ vẫn còn tình cảm với chị H, tình trạng hôn nhân của vợ chồng vẫn còn, mâu thuẫn chưa đến mức trầm trọng, đời sống chung vẫn có thể kéo dài, nếu cả hai bên cùng thiện chí vì hai đứa con nhỏ, do đó anh Đ không nhất trí ly hôn chị H, nhưng chị Hương V nhất quyết quyết ly hôn anh Đ cần được chấp nhận.

Qua xác minh với ông Trần Văn D và bà Lý Thị H1 về tình trạng hôn nhân của chị H và anh Đ xác định chị H và anh Đ trở thành vợ chồng hợp pháp từ năm 2020. Quá trình vợ chồng chung sống theo chị H kể lại thời gian gần đây chồng H là anh Đ khi uống rượu say về với vợ hay chửi bới nhiều lần dồi đánh chị H. Việc chị H anh Đ ly hôn ông, bà không can thiệp. Trường hợp Toà án giải quyết cho ly hôn thì ông, bà nhất trí cho hai mẹ con chị H và cháu T ở nhờ cùng gia đình. Về tài sản chung, nợ chung của chị H, anh Đ ông, bà không nắm biết được.

Qua xác minh với Trưởng thôn, thôn C, xã P, tỉnh Thái Nguyên về tình trạng quan hệ hôn nhân của anh Đ và chị H. Thấy gia đình anh Đ chị H chưa nhờ đến thôn can thiệp hoà giải về việc mâu thuẫn giữa chị H và anh Đ lần nào. Tuy nhiên, cách đây khoảng 20 ngày thôn có nắm được là chị H có làm đơn ly hôn anh Đ nhưng không thấy chị H và anh Đ nhờ thôn hoà giải. Tại thời điểm hiện nay chị H đã về bên ngoại sinh sống từ tháng 7/2026, còn anh Đ và con gái thứ nhất của anh Đ hiện nay đang ở cùng bố mẹ anh Đ tại thôn C, xã P, tỉnh Thái Nguyên.

Qua xác minh với ông Hoàng Văn C và bà Chu Thị T2 về tình trạng hôn nhân của vợ chồng anh Đ và chị H. Thấy chị H và anh Đ có quan hệ hôn nhân hợp pháp, sau khi kết hôn sinh sống cùng gia đình ông bà từ năm 2020. Đến ngày 25/5/ âm lịch năm 2026 chị H đi về bên ngoại sinh sống. Quá trình chung sống trong gia đình ông bà có nắm được giữa chị H và anh Đ có mâu thuẫn nhỏ, như anh Đ hay uống rượu chè sau khi uống về hay xích mích với chị H một hai lần; Ông, bà không được chứng kiến anh Đ đánh chị H lần nào, mâu thuẫn vẫn có thể đoàn tụ được, tuy nhiên nếu chị H nhất quyết ly hôn thì ông, bà không can thiệp. Chị H và anh Đ có hai người con chung, tài sản chung, nợ chung của chị H và anh Đ ông, bà không nắm biết được là có những tài sản gì và có nợ ai hay không, ngoài ra ông, bà cho biết nếu buộc phải ly hôn thì ông, bà đồng ý cho hai bố con là anh Đ và cháu Q ở cùng nhà ông, bà.

Từ những nhận định nêu trên thấy chị H xin được ly hôn anh Đ theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định như sau:

"1. Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được".

Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của chị H xin được ly hôn anh Đ theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nêu trên là có căn cứ.

Về con chung: Xác nhận chị H và anh Đ có 02 con chung là Hoàng Như Q sinh ngày 11/11/2020 đang ở với bố tại thôn C, xã P, tỉnh Thái Nguyên và Hoàng Thuỷ Tiên sinh ngày 09/9/2025 hiện nay đang ở với mẹ và ở bên ngoại tại thôn N, xã C, tỉnh Thái Nguyên. Hai con hiện nay khoẻ mạnh phát triển bình thường.

Xét về điều kiện nuôi con chung: Đối với chị H hiện nay không có nhà ở riêng và đang ở chung nhà với bố đẻ là ông Trần Văn D và mẹ đẻ là bà Lý Thị H1 loại nhà xây cấp 4 tại thôn N, xã C, tỉnh Thái Nguyên. Khi ly hôn thì bố mẹ chị H cho chị H và cháu T tiếp tục được ở nhờ bình thường. Tuy nhiên, chị H trình bày hàng tháng không có thu nhập ổn định, nhưng chị H có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung Hoàng Thuỷ Tiên hiện tại còn nhỏ tuổi và đang ở với chị H. Do đó giao con chung Hoàng Thủy T, sinh ngày 09/9/2025 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Đối với anh Đ hiện nay không nhà ở riêng và đang ở cùng nhà bố mẹ đẻ là ông Hoàng Văn C bà Chu Thị T2 loại nhà xây cấp 4 tại thôn C, xã P, tỉnh Thái

Nguyên. Tuy nhiên anh Đ trình bày hàng tháng không có thu nhập ổn định, nhưng anh Đ có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung Hoàng Như Q sáu tuổi đang ở với anh Đ và năm nay vào học lớp một. Do đó giao con chung Hoàng Như Q sinh ngày 11/11/2020 cho anh Đ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H và anh Đ không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung*:* Các đương sự không có yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Không có, nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Nguyên đơn chị Trần Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị H xin được ly hôn anh Hoàng Văn Đ.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H được ly hôn anh Hoàng Văn Đ.

Về con chung: Giao con chung Hoàng Như Q, sinh ngày 11/11/2020 cho anh Hoàng Văn Đ được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi;

Giao con chung Hoàng Thuỷ Tiên sinh ngày 09/9/2025 cho chị Trần Thị H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng: Đương sự không yêu cầu, không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn chị H và anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Khi cần thiết các bên có quyền đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và đề nghị cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Không có, nên không xem xét giải quyết.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Chị Trần Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*). Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí của chị H đã nộp là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0000391 ngày 23 tháng 7 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND khu vực 7 – Thái Nguyên
- Phòng THADS khu vực 7 – Thái Nguyên;
- UBND xã Phủ Thông – Thái Nguyên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Duy Cạn